

*

Vĩnh Thủy, ngày 18 tháng 9 năm 2026

Số -QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH

**kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Vĩnh Thủy**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Đảng;
- Căn cứ Quy định số 215-QĐ/TW ngày 18/8/2026 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 230-QĐ/TW ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định số 208-QĐ/TW ngày 30/7/2026 của Bộ Chính trị về phân công, kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Căn cứ Quyết định số 831-QĐ/TU ngày 05/9/2026 của Tỉnh ủy Quảng Trị về kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị;
- Căn cứ Công văn số 01/CQTTBCĐ ngày 15/9/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh về việc hướng dẫn mô hình kiện toàn thống nhất Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp xã;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Thủy khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất);
- Xét đề nghị của Văn phòng Đảng uỷ.

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Vĩnh Thủy (*gọi tắt là Ban Chỉ đạo*), gồm các đồng chí sau:

- Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hà, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo;
- Đồng chí Thái Nam Sơn, Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch UBND xã, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo;

3. Đồng chí Lê Thanh Hải, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo;

4. Đồng chí Lương Ngọc Ninh, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo;

5. Đồng chí Hồ Trung Kiên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo;

6. Đồng chí Lê Thanh Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chánh Văn phòng Đảng ủy, Thành viên Thường trực;

7. Đồng chí Nguyễn Phú Hữu, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy, Thành viên;

8. Đồng chí Võ Thị Thu, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Ban Xây dựng Đảng, Thành viên;

9. Đồng chí Nguyễn Đức Trí, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Thành viên;

10. Đồng chí Nguyễn Quang Chiến, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND xã, Thành viên;

11. Đồng chí Võ Duy Hoài, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Thành viên Thường trực;

12. Đồng chí Nguyễn Thị Mỹ Hương, Đảng ủy viên, Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Thành viên;

13. Đồng chí Phùng Thị Thủy, Đảng ủy viên, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Thành viên Thường trực;

14. Đồng chí Diệp Hồng Cương, Đảng ủy viên, Trưởng phòng Kinh tế, Thành viên;

15. Đồng chí Trần Nam Trung, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Nông dân xã, Thành viên;

16. Đồng chí Nguyễn Thị Hương Lan, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, Thành viên;

17. Đồng chí Nguyễn Văn Quyết, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh xã, Thành viên;

18. Đồng chí Võ Thị Thương Hoài, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã, Thành viên;

19. Đồng chí Hồ Ngọc Quyết, Đảng ủy viên, Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã, Thành viên;

20. Đồng chí Nguyễn Quốc Phóng, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự xã, Thành viên;

21. Đồng chí Lê Trung Thành, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã, Thành viên;

22. Đồng chí Nguyễn Thanh Tùng, Giám đốc Trạm Y tế xã, Thành viên;

23. Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Vân, Hiệu trưởng Trường Mầm non Vĩnh Thủy, Thành viên;

24. Đồng chí Nguyễn Thị Liên, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Vĩnh Thủy, Thành viên;

25. Đồng chí Phạm Hữu Huyền, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Vĩnh Thủy, Thành viên;

26. Đồng chí Lê Quang Đông, Phó Trưởng Công an xã phụ trách lĩnh vực, Thành viên Thường trực.

Điều 2. Ban Chỉ đạo là đầu mối chỉ đạo, điều phối liên ngành các chủ trương, giải pháp đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong toàn hệ thống chính trị của xã. Không tiếp tục duy trì Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 và các tổ chức giúp việc trực thuộc có phạm vi, nhiệm vụ trùng với Ban Chỉ đạo; tích hợp chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức này vào Ban Chỉ đạo và các Tổ Công tác của Ban Chỉ đạo xã.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo được quy định cụ thể (có Quy định kèm theo Quyết định này).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 24-QĐ/ĐU ngày 22/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Vĩnh Thủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các đồng chí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- BCĐ về phát triển KH, CN,
- ĐMST & CDS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- TT HĐND, UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các tổ chức CT-XH;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các phòng, ban, ngành cấp xã;
- Các đ/c có danh sách tại Điều 1;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

(để b/c)

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

Nguyễn Thị Thu Hà

QUY ĐỊNH

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Vĩnh Thủy

(kèm theo Quyết định số -QĐ/ĐU ngày /9/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Vĩnh Thủy (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy định này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, cơ quan đầu mối chuyên trách, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo do Ban Thường vụ Đảng uỷ thành lập, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

2. Ban Chỉ đạo có chức năng nghiên cứu, đề xuất, tham mưu giúp Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và Thường trực Đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Vĩnh Thủy; các nghị quyết, đề án, chỉ thị, chương trình và các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương; Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh và các sở, ban ngành cấp tỉnh liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Đề án số 06 và chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất với Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về chính sách, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng

ủy, Ủy ban nhân dân xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; rà soát cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan để kiến nghị, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét, thực hiện.

3. Chỉ đạo kiểm tra, xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên có hành vi trì hoãn, cản trở hoặc không thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi được giao hoặc vi phạm trong tổ chức thực hiện.

4. Chỉ đạo định hướng thông tin, tuyên truyền về chủ trương, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xử lý nghiêm hành vi lợi dụng công tác tuyên truyền làm phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

6. Thảo luận, quyết định các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo.

7. Xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng khác theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện chủ trương, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

2. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Kiến nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý cán bộ, đảng viên có hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc không thực hiện các chủ trương, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Đề xuất các sáng kiến, mô hình hay, cách làm sáng tạo nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

5. Kiến nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo quy định tại Quy định này.

6. Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và các thành viên theo Quyết định kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng uỷ.
2. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và các thành viên Thường trực do Ban Thường vụ Đảng uỷ quyết định.
3. Trưởng Ban Chỉ đạo lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các thành viên và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ về hoạt động của Ban Chỉ đạo. Các Phó Trưởng Ban giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối hoạt động theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; được ký một số văn bản và chủ trì một số cuộc họp khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công, uỷ quyền. Thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo về nhiệm vụ được phân công; được sử dụng bộ máy của cơ quan, đơn vị mình quản lý để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 6. Cơ quan Thường trực, cơ quan đầu mối chuyên trách

1. Công an xã là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, được sử dụng tài khoản và con dấu của Công an xã để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực; có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; hỗ trợ hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo trong trường hợp cần thiết.
2. Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan đầu mối chuyên trách đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực được giao, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực trong tham mưu, tổng hợp phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo được thành lập Tổ giúp việc để tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Tổ giúp việc do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận để tổ chức thực hiện; hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy, cán bộ, con dấu của cơ quan, đơn vị công tác để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo họp định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ; nội dung, thành phần, thời điểm họp do người chủ trì quyết định. Kết luận các cuộc họp được thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo xây dựng, ban hành Quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo phù hợp với Quy định này.

Điều 9. Quan hệ công tác

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng uỷ; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Tỉnh Quảng Trị.

2. Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm nhưng không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và người đứng đầu cơ quan trong hệ thống chính trị xã.

3. Người đứng đầu các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quán triệt, tổ chức thực hiện các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo; chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo; phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực trong đề xuất, kiến nghị các giải pháp thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

Điều 10. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được ngân sách nhà nước bảo đảm, bố trí hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước. Cơ quan Thường trực chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu nguồn kinh phí và xây dựng kế hoạch sử dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Công an xã phối hợp Văn phòng Đảng uỷ bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, danh mục nhiệm vụ, dữ liệu và các điều kiện phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo trong thời hạn không quá 7 ngày kể từ ngày ban hành Quy định này.

2. Các nhiệm vụ đã được giao trước ngày Quy định này ban hành tiếp tục được thực hiện; trường hợp cần điều chỉnh, Cơ quan Thường trực tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.